

BÀI 3 TRANG 75 SGK ĐỊA LÍ 9

Đề bài:

Dựa vào bảng số liệu sau:

Bảng 20.2. Diện tích đất nông nghiệp, dân số của cả nước và đồng bằng sông Hồng, năm 2002.

Tiêu chí	Đất nông nghiệp	Dân số
Vùng	(nghìn ha)	(triệu người)
Cả nước	94068,8	79,7
Đồng bằng sông Hồng	855,2	17,5

Vẽ biểu đồ cột thể hiện bình quân đất nông nghiệp theo đầu người ở đồng bằng sông Hồng và cả nước (ha/người). Nhận xét.

Hướng dẫn giải:

Sử dụng kỹ năng tính toán xử lý số liệu (tính giá trị bình quân đầu người)

Sử dụng kỹ năng vẽ biểu đồ cột và nhận xét biểu đồ.

Trả lời:

B1. Tính bình quân đất nông nghiệp theo đầu người:

- Công thức: Bình quân đầu người = $\frac{\text{Tổng giá trị}}{\text{Số người}}$ (đơn vị giá trị/người)

- Áp dụng công thức:

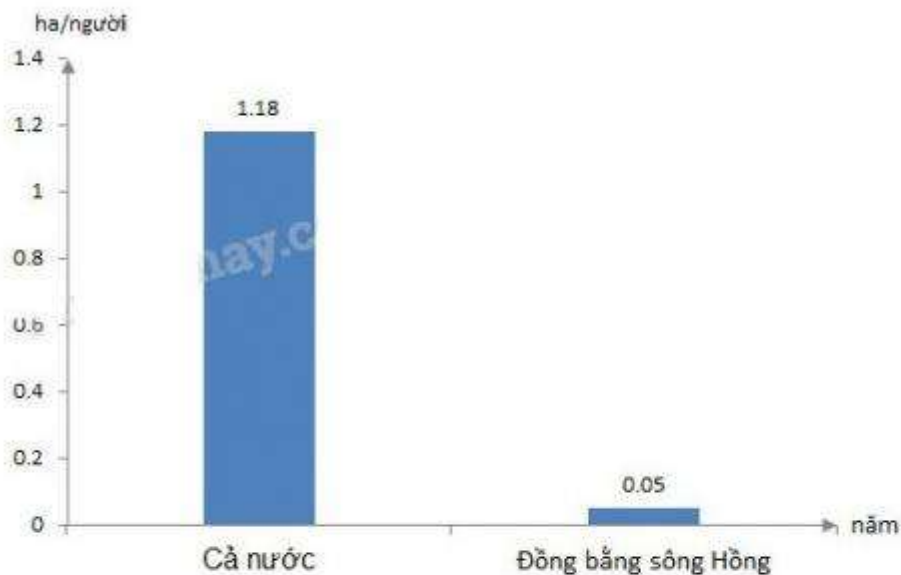
Bình quân đất nông nghiệp cả nước = $\frac{\text{Diện tích đất nông nghiệp cả nước (nghìn ha)}}{\text{Số người (nghìn người)}}$

$$= \frac{94068,8}{79700} = 1,18 \text{ (ha/người)}$$

Tương tự ta tính được kết quả ở bảng:

Vùng	Tiêu chí	Đất nông nghiệp (nghìn ha)	Dân số (triệu người)	Bình quân đất nông nghiệp (ha/người)
Cả nước		94068,8	79,7	1,18
Đồng bằng sông Hồng		855,2	17,5	0,05

B2. Vẽ biểu đồ:



Biểu đồ thể hiện bình quân đất nông nghiệp theo đầu người ở đồng bằng sông Hồng và cả nước năm 2002.

- Nhận xét:

- Bình quân đất nông nghiệp theo đầu người của đồng bằng sông Hồng (0,05 ha/người) rất thấp so với cả nước (1,18 ha/người).

- Bình quân đất nông nghiệp theo đầu người của cả nước gấp 23,6 lần đồng bằng sông Hồng.

⇒ Cho thấy quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa ở đồng bằng đang diễn ra mạnh mẽ, dân số tập trung đông đúc, trong khi diện tích đất nông nghiệp dần bị thu hẹp do chuyển đổi mục đích sử dụng (xây dựng nhà máy, công ty, khu dân cư...) và một phần bị thoái hóa.